



DOI:10.22144/ctujos.2024.477

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÌNH HUỐNG THỰC TẾ VÀO GIẢNG DẠY HỌC PHẦN KHOA HỌC ĐIỀU TRA HÌNH SỰ VÀ GIÁM ĐỊNH PHÁP Y TRONG ĐÀO TẠO LUẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Cao Thanh Thùy^{1*}, Nguyễn Hoài Châu² và Võ Thị Bảo Trâm¹

¹Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

²Công an Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): cthuy@ctu.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 25/03/2024

Sửa bài (Revised): 14/04/2024

Duyệt đăng (Accepted): 25/06/2024

Title: Method of applying real situations in teaching Criminal Investigative Science and Forensic Medicine and autopsy examination in law training at Can Tho University

Author(s): Cao Thanh Thuy^{1*}, Nguyen Hoai Chau² and Vo Thi Bao Tram¹

Affiliation(s): ¹Can Tho University, Viet Nam; ²Ninh Kieu District Public Security, Can Tho City, Viet Nam

TÓM TẮT

Học phần Khoa học điều tra hình sự và Giám định pháp y áp dụng phương pháp giảng dạy và nghiên cứu tình huống thực tiễn vào đào tạo học phần là cần thiết đối với người học, việc đưa tình huống thực tế vào phân tích, đánh giá giúp cho người học hiểu sâu hơn về kiến thức nền tảng và có khả năng ứng dụng những kiến thức đã được học vào thực tiễn. Ngoài ra, phương pháp giảng dạy bằng vận dụng tình huống thực tế không chỉ tạo cảm hứng cho người học mà còn làm cho buổi học trở nên sinh động, hấp dẫn; từ đó, tạo nên sự kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn trong giảng dạy, giúp người học dễ dàng tiếp cận và vận dụng lý thuyết vào các tình huống cụ thể một cách tốt hơn; góp phần nâng cao được chất lượng giảng dạy học phần, đáp ứng được tiêu chuẩn đầu ra môn học.

Từ khóa: Khoa học điều tra hình sự, giám định pháp y, phương pháp giảng dạy, vận dụng tình huống thực tế vào giảng dạy

ABSTRACT

Criminal Investigative Science, Forensic Medicine and autopsy examination module applies teaching methods and practical case studies to module training, which is necessary for learners, bringing real-life situations into analysis and evaluation. The assessment will help learners gain a deeper understanding of the foundational knowledge and be able to apply the knowledge they have learned into practice. In addition, the teaching method of applying real-life situations not only inspires learners but also makes the lesson lively and attractive. From there, creating a combination of theory and practice in teaching will help learners easily access and apply theory to specific situations in a better way. Contribute to improving the quality of course teaching and meeting course output standards.

Keywords: Criminal Investigative Science, forensic medicine and autopsy examination, teaching methods, applying real-life situations to teaching

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

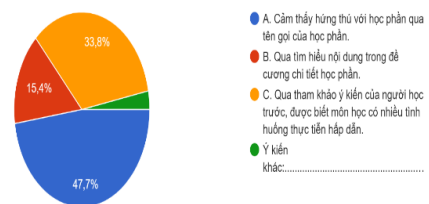
Tại Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nhận định “... chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất” (Central Executive Committee, 2013, p.2). Vì thế, việc cập nhật các phương pháp giảng dạy đa dạng cũng là một trong những hình thức nhằm đẩy mạnh phát triển chất lượng giáo dục và đào tạo tại các cơ sở.

Học tập trải nghiệm được định nghĩa là quá trình học tập của người học được trải qua những việc làm mô phỏng thực tế, có tính thực hành và vận dụng cao như các đồ án thiết kế - triển khai, các tình huống nghiên cứu. Từ đó, người học đúc kết thành những kinh nghiệm cho bản thân, làm sáng tỏ hơn cho các lý thuyết được học (Edward et al., 2007). Có thể nói phương pháp vận dụng tình huống thực tế trong giảng dạy cũng là một trong những phương pháp học tập trải nghiệm (Experiential Learning) cùng với các phương pháp học tập trải nghiệm khác như: phương pháp học dựa vào dự án (Project based Learning), phương pháp mô phỏng (Simulations) hay phương pháp học tập phục vụ cộng đồng (Service Learning). Mỗi phương pháp dạy học có những ưu điểm, có vai trò khác nhau trong việc diễn đạt và truyền thụ kiến thức, kỹ năng đến người học.

Hiện trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật tư pháp – Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ có nhiều học phần đã vận dụng phương pháp nói trên, tuy nhiên rõ nét và được bảo đảm thường xuyên nhất là hai học phần Khoa học điều tra hình sự và Giám định pháp y. Đây cũng là một trong số các học phần mà sinh viên được học hỏi kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn từ những thầy cô thỉnh giảng như Bác sĩ pháp y, Điều tra viên, Cán bộ điều tra,... . Nói về Khoa học điều tra hình sự hay Giám định pháp y thì trước khi đăng ký học tập hai học phần này, người học cũng đã có sự tìm hiểu, thích thú nội dung học phần bởi tính hấp dẫn của học phần thông qua các

kênh truyền thông như tạp chí, truyền hình... đặc biệt là sự chia sẻ lại từ các bạn cựu sinh viên. Học phần Khoa học điều tra hình sự và Giám định pháp y là hai học phần tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Luật tư pháp thuộc chương trình đào tạo của Khoa Luật - Trường đại học Cần Thơ. Tuy là học phần tự chọn nhưng hằng năm cả hai học phần này đều được người học đăng ký học chiếm tỷ lệ cao, cụ thể: năm thứ ba của chuyên ngành người học đã có thể đăng ký học hai học phần nói trên. Số lượng đăng ký học phần có thể từ 40 đến 65 người học/học phần. Cụ thể, học kỳ 1 (2022-2023) có hơn 40 người học đăng ký học phần Giám định pháp y và Khoa học điều tra hình sự; Học kỳ 2 (2022-2023) nhu cầu tăng cao hơn, trong đó 62 người học đăng ký học phần Giám định pháp y và 49 người học đăng ký học phần Khoa học điều tra hình sự). Ngoài vấn đề điểm số, kiến thức có được sau khi kết thúc học phần thì phần lớn người học đăng ký học phần là do cảm thấy hứng thú với học phần qua tên gọi của chính học phần đó. Bên cạnh sự hứng thú với môn học thì một phần rất lớn người học lựa chọn và đăng ký học phần là để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của bản thân về các tình huống trong thực tế được giảng dạy trong nội dung học phần, điều này được chứng minh bởi số liệu được khảo sát từ người đăng ký học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y tại Khoa Luật – Trường đại học Cần Thơ được thể hiện trong bảng sau (các bảng tính được rút ra trên quá trình khảo sát 70 sinh viên đã học và chuẩn bị học):

Câu 1. Lý do vì sao anh/chị chọn đăng ký học phần?
65 câu trả lời



Biểu đồ 1. Phản ảnh lý do lựa chọn học phần

Biểu đồ đã phản ánh tỷ lệ 47,7% người học lựa chọn việc đăng ký học phần vì cảm thấy hứng thú với học phần qua tên gọi của học phần; 33,8% người học lựa chọn vì đáp án C; 15,4% lựa chọn vì đáp án B.

Song song đó, đại học là một môi trường học tập năng động, đòi hỏi người học không chỉ học để biết mà còn học để có thể vận dụng vào thực tiễn, định hướng nghề nghiệp bản thân. Với chương trình đào

tạo theo tín chỉ, người học tại Trường đại học Cần Thơ được chủ động lựa chọn việc đăng ký học phần. Vì thế, trước khi đăng ký người học luôn tìm hiểu và kỳ vọng vào mỗi học phần không chỉ mang đến cho họ những điểm số cao mà hơn hết là trang bị được những kiến thức thực tế bổ ích. Cho nên, ngay từ tên học phần là Khoa học điều tra hình sự và Giám định pháp y đã mang đến cho họ sự tò mò muốn khám phá môn học và đặt nhiều sự kỳ vọng được tiếp thu những tình huống thực tiễn ở hai học phần này. Để làm rõ vấn đề này, việc khảo sát lấy ý kiến đối với người học được thực hiện với kết quả như sau:

Câu 2. Tên học phần tạo hứng thú cho anh/chị như thế nào trong việc lựa chọn học phần?
65 câu trả lời



Biểu đồ 2. Phản ánh tỷ lệ hứng thú từ tên học phần mang lại

Thông qua biểu đồ thu được kết quả, đa phần người học họ sẽ kỳ vọng nội dung học phần sẽ hấp dẫn (chiếm tỷ lệ 53,8%). Với tỷ lệ khá cao cho thấy tầm quan trọng của phương pháp giảng dạy sẽ đóng góp rất lớn vào quyết định kết quả cuối cùng của sự kỳ vọng. Vì thế, việc nghiên cứu, vận dụng tình huống thực tế vào giảng dạy học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y trong chương trình đào tạo luật tại Trường đại học Cần Thơ nói riêng và đào tạo luật ở các trường đại học nói chung là hết sức cần thiết. Để làm được điều này, đòi hỏi có sự thay đổi, đột phá trước hết từ phía người dạy, người học và quan trọng hơn hết là sự hỗ trợ của cơ sở đào tạo cũng như các đơn vị, cơ quan chuyên môn.

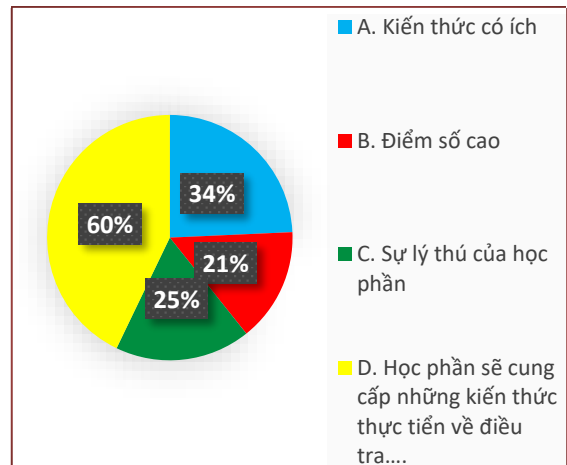
Bài viết này với hai mục đích chính: một là, giới thiệu phương pháp vận dụng tình huống thực tế vào giảng dạy thông qua hai học phần Khoa học điều tra hình sự và Giám định pháp y. Hai là, chỉ ra những ưu điểm của phương pháp vận dụng thực tiễn vào giảng dạy học phần thông qua hoạt động khảo sát ý kiến người học ở hai học phần nói trên. Từ đó, phân tích và đề xuất những giải pháp cho các học phần khác trong việc vận dụng tình huống thực tế vào giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ.

Để hoàn thiện bài viết này các phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là phương pháp thu thập dữ liệu từ tài liệu (data collected from documentation) – phương pháp này được sử dụng để làm rõ các nội dung về minh chứng số liệu, đưa dẫn chứng vào các nội dung như khái niệm, sự cần thiết...; phương pháp phân tích luật viết (writing law analysis) và phương pháp so sánh (comparative method) – hai phương pháp này được sử dụng xuyên suốt quá trình phân tích bài viết. Các phương pháp này giúp cho chúng tôi làm rõ các vấn đề cơ bản của đề tài như ưu điểm, hạn chế và đưa ra những giải pháp hữu ích cho việc phát triển chất lượng đào tạo.

2. SỰ CẦN THIẾT CỦA VẬN DỤNG TÌNH HUỐNG THỰC TẾ VÀO GIẢNG DẠY

2.1. Kỳ vọng của người học đối với học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y

Đối với lĩnh vực điều tra hình sự và giám định pháp y là hai lĩnh vực đặc thù, quan trọng và có tính bảo mật cao về công tác chuyên môn cũng như được sự quan tâm, chú ý của toàn xã hội. Do kết quả của điều tra hình sự và giám định pháp y có giá trị to lớn trong việc giải quyết vụ án, trong nhiều trường hợp các kết quả này mang tính quyết định trong việc tránh oan sai hay bỏ lọt tội phạm. Những người công tác, nghiên cứu trong hai lĩnh vực này cũng không đa dạng và là những chủ thể đặc biệt trong tố tụng hình sự. Do đó, học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y không chỉ hấp dẫn đối với người học bởi tên học phần, tính đặc thù của học phần mà còn mang cho người học nhiều kỳ vọng về việc được trải nghiệm thực tế, được tìm hiểu, nghiên cứu những kiến thức được dư luận xã hội quan tâm.



Biểu đồ 3. Biểu thị sự kỳ vọng của người

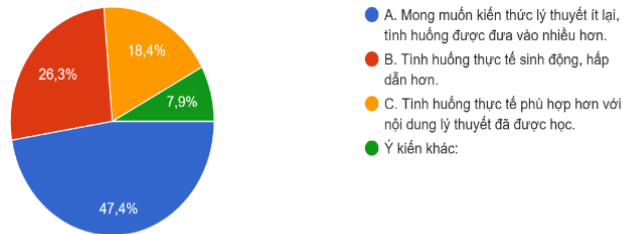
Tuy nhiên, qua quá trình học tập người học chưa được tiếp xúc nhiều với tình huống thực tế, có thể vì nhiều lý do khác nhau như số tín chỉ môn học chỉ có 2 tín chỉ, thời lượng ngắn người dạy chưa ứng dụng phương pháp này nhiều vào chương trình giảng dạy hoặc người dạy thường chọn phương pháp thuyết giảng cho sinh viên nên phần nào chưa đáp ứng được mục tiêu của học phần và kỳ vọng của người học khi đăng ký học phần.

Để làm rõ vấn đề này, việc khảo sát lấy ý kiến người học đối với hai học phần Khoa học điều tra hình sự và Giám định pháp y được thực hiện trên hai nhóm đối tượng người học mới đăng ký học phần và chưa được trải nghiệm; và nhóm người học đã học

và hoàn thành việc đánh giá môn học. Cả hai nhóm đều hướng đến một kỳ vọng là ứng dụng thực tiễn vào giảng dạy. Cụ thể như sau:

Hai biểu đồ đã phản ánh được nhu cầu của người học đều mong muốn kiến thức lý thuyết có thể ít lại, tình huống được đưa vào nhiều hơn (A-47,4%), đồng thời tình huống thực tế sinh động, hấp dẫn hơn (B-26,3%). Khảo sát thực tế nhu cầu người học cũng như sự đánh giá của người học sau khi được trải nghiệm học phần đã cho thấy việc ứng dụng tình huống thực tế vào giảng dạy là rất cần thiết. Sự cần thiết này được làm rõ ở vai trò của nó đối với việc đào tạo luật hiện nay.

Câu 11. Mong muốn của anh/chị về vấn đề gì để hoàn thiện học phần? (sinh viên có thể chọn nhiều đáp án)
38 câu trả lời



Biểu đồ 4. Người học đã trải nghiệm học phần

2.2. Vai trò của vận dụng tình huống thực tế trong giảng dạy

Quan điểm đào tạo luật của mỗi quốc gia đều khác nhau vì nó phụ thuộc vào hệ thống pháp luật (dân luật hay thông luật). Tuy nhiên, đa phần đều chú trọng cung cấp cả kiến thức lý thuyết và thực tiễn pháp lý. Chẳng hạn, ở Úc, Hoa Kỳ, Singapore tìm kiếm tỷ lệ hợp lý giữa lý thuyết và thực tiễn là vấn đề trọng tâm trong đào tạo luật và các trường hướng đến thực tiễn nhiều hơn (Nguyen, 2019). Ở Việt Nam, trên cơ sở chủ trương, quan điểm về cải cách chất lượng đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, vận dụng phương pháp đưa tình huống thực tế vào ứng dụng, phân tích, nhận xét và đánh giá là một trong các quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Người học được đặt vào một tình huống có thực và chính mình sẽ xử lý tình huống đó như thế nào. Điều kiện các tình huống đó có chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua giải quyết vấn đề, giúp người học lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Điều này đòi hỏi người học phải tìm hiểu,

nghiên cứu, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có và vốn sống thực tế để giải quyết vấn đề đặt ra. Có thể xem đây là một trong những ưu điểm kích thích khả năng nghiên cứu, tìm tòi của người học, giúp người học tư duy nhiều hơn.

Theo đề cương chi tiết học phần Khoa luật – Đại học Cần Thơ công bố, Khoa học điều tra hình sự và Giám định pháp y là hai học phần được thiết kế trên cơ sở cung cấp những kiến thức tổng quát về cơ quan có thẩm quyền điều tra, các hoạt động điều tra từ góc độ nghiệp vụ điều tra và những kiến thức chung nhất về giám định pháp y. Việc giảng dạy học phần giúp cho người học có khả năng xác định các hoạt động điều tra cần thiết cho mỗi vụ án hình sự, chuẩn bị cơ sở cho việc tiến hành từng hoạt động điều tra, tuân thủ các quy định về bí mật điều tra và áp dụng các kiến thức về pháp y vào việc tìm kiếm, thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Ngoài ra, việc học tập và tìm hiểu về học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y còn giúp người học tôn trọng sự thật khách quan, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp

của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi tiến hành các hoạt động điều tra hoặc giám định pháp y.

Điều tra là hoạt động tổ tụng hình sự do người và cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhằm xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ làm cơ sở cho việc truy cứu hay không truy cứu trách nhiệm hình sự (Vo, 2021).

Giám định trong tố tụng hình sự là việc cá nhân, cơ quan, tổ chức chuyên môn về khoa học – kỹ thuật sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học – kỹ thuật, nghiệp vụ để thực hiện việc đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận khoa học về đồ vật, tài liệu trên cơ sở trưng cầu hoặc yêu cầu giám định, làm nguồn chứng cứ cho việc giải quyết vụ án hình sự (Phan et al., 2021).

Giám định tư pháp là việc người giám định tư pháp sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định theo quy định của Luật này (Khoản 2 Điều 2 Luật giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) (National Assembly, 2020).

Các khái niệm nêu trên cho thấy hoạt động điều tra hình sự và giám định pháp y là những hoạt động có tính chuyên nghiệp và đặc thù, có tính bí mật cao, liên quan đến quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức và gắn liền với hoạt động thực tiễn. Do đó, việc nghiên cứu, ứng dụng tình huống thực tế vào giảng dạy đối với học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y có vai trò rất lớn không chỉ đối với người học mà còn có vai trò tích cực thúc đẩy quá trình nghiên cứu, trau dồi kiến thức thực tế của người dạy từ đó hoàn thành mục tiêu đề ra của học phần và hơn nữa còn có vai trò tích cực đối với xã hội thông qua việc người học ứng dụng những kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Thứ nhất, đối với người học:

Mục đích chính của các tình huống là để miêu tả, trao đổi kinh nghiệm về cách thức giải quyết vấn đề và những mâu thuẫn trong khi thực hiện công việc được giao. Bằng những tình huống khác nhau cần phải giải quyết trong khoảng thời gian định sẵn cùng nguồn lực có hạn, người học được đặt vào vị trí cần phải đưa ra quyết định hoặc kêu gọi sự hỗ trợ của các thành viên cùng nhóm để tìm hướng giải quyết hợp lý (Scholz & Olaf, 2002). Yếu tố quan trọng của

việc vận dụng tình huống thực tế trong giảng dạy là dựa trên các tình huống của cả người học và người dạy. Sự đa dạng của các tình huống thực tế không chỉ giúp người học phát huy được tính chủ động mà còn đem đến sự thoải mái, phát huy óc sáng tạo một cách tối ưu. Từ những tình huống mà người dạy cung cấp, người học phát huy khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết sáng tạo của mình có thể phân tích tình huống, đặt vấn đề và đưa những sáng kiến, ý tưởng cá nhân của mình để giải quyết vấn đề mà người dạy đặt ra. Người học không chỉ giải quyết tình huống người dạy cung cấp mà còn có thể đưa ra những tình huống thực tế, điển hình để chia sẻ, phân tích góp phần đa dạng tình huống nghiên cứu, phát huy khả năng sáng tạo của người học.

Bên cạnh đó, việc áp dụng phương pháp phân tích tình huống các vụ hình sự trong thực tế làm phát huy các phương pháp học tập khác như phương pháp làm việc nhóm, phương pháp phân tích luật..., từ đó giúp người học phát huy khả năng sáng tạo, mặt khác còn giúp người học tăng cường tính chủ động từ việc nghiên cứu, phân tích tình huống đến việc vận dụng kiến thức lý thuyết để chuyển tải, phổ biến kiến thức và kiến tạo kỹ năng trong việc giải quyết tình huống.

Việc giải quyết tình huống thực tế giúp người học có sự gắn kết giữa quy định của pháp luật và tình huống thực tiễn, từ đó người học có thể ứng dụng kiến thức thực tiễn để có những đề xuất, đưa ra giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật có liên quan ngay từ khi nghiên cứu nội dung học phần. Ngoài ra, việc vận dụng tình huống thực tế về khoa học điều tra hình sự và giám định pháp y trong giảng dạy còn làm cho người học tiếp thu nội dung kiến thức dễ dàng, thông qua việc đối chiếu với tình huống thực tế người học có thể tự mình củng cố kiến thức, tự định hướng, lập kế hoạch và sử dụng các kiến thức có được để phân tích, giải quyết các tình huống trong các vụ án điển hình, từ đó giúp người học hiểu sâu và nhớ lâu hơn việc nghiên cứu, học tập lý thuyết đơn thuần.

Thứ hai, đối với việc hoàn thành mục tiêu của học phần giảng dạy:

Theo Đại học Quốc gia Hà Nội, “Đề cương môn học là tài liệu cung cấp những thông tin xung quanh môn học và về môn học cho học viên, trong đó việc mô tả những nội dung giảng dạy và trình tự mà những nội dung này được dạy là hai phần chính yếu” (Nguyen, 2015, p.49). Hay có thể hiểu, “Đề cương chi tiết học phần là bản hợp đồng ghi nhớ giữa giảng viên và người học, trong đó thể hiện toàn bộ kế hoạch giảng dạy và học tập học phần, thông qua đó

quá trình dạy và học được tiến hành theo đúng lộ trình đã được đặt ra, nhằm giúp người học nâng cao tính tự học và tự nghiên cứu để đạt kết quả tốt nhất có thể trong học tập” (Nguyen, 2015, p.49).

Ngoài mục tiêu ghi nhớ, hiểu những nội dung kiến thức cơ bản của học phần thì Đề cương chi tiết học phần học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y còn đặt ra bậc cao hơn với mức độ áp dụng, phân tích, đánh giá và vận dụng như: có khả năng xác định các hoạt động điều tra cần thiết cho mỗi vụ án, chuẩn bị cơ sở cho việc tiến hành từng hoạt động điều tra; áp dụng kiến thức pháp y phù hợp và việc tìm kiếm, thu thập các chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự và giải quyết được các vấn đề pháp lý liên quan đến pháp y, sử dụng được cơ sở dữ liệu để tìm kiếm, phân loại, sắp xếp các văn bản quy phạm pháp luật, án lệ liên quan đến pháp y để phục vụ cho công việc. Do đó, để hoàn thành mục tiêu học phần nêu trên đòi hỏi việc vận dụng các tình huống thực tế vào giảng dạy là một trong những yếu tố quan trọng bởi các yếu tố sau:

Một là, đề cương học phần Khoa học điều tra hình sự có một số nội dung mang tính nghiệp vụ cao như: chiến thuật hỏi cung bị can, chiến thuật lấy lời khai, chiến thuật đối chất, chiến thuật nhận dạng, chiến thuật khám xét, chiến thuật thực nghiệm điều tra, chiến thuật bắt người nếu không dùng tình huống thực tế thì không đảm bảo được chuẩn đầu ra và cấu trúc đề cương học phần.

Hai là, mục tiêu vận dụng tốt kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết trong lĩnh vực pháp luật về pháp y và áp dụng được kiến thức pháp y trong quá trình giải quyết vụ án hình sự là những mục tiêu mang tính phân tích, đánh giá và vận dụng cao nên việc áp dụng tình huống thực tế giúp người học có thái độ học tập tích cực, phát huy được khả năng sáng tạo, từ đó góp phần thực hiện tốt nội dung chương trình đào tạo.

Thứ ba, đối với người dạy:

Mỗi phương pháp giảng dạy đều nhấn mạnh lên một khía cạnh nào đó của quá trình dạy học. Cho dù các phương pháp thể hiện hiệu quả như thế nào thì nó vẫn tồn tại một vài khía cạnh mà người học và người dạy chưa khai thác hết. Chính vì thế, không có một phương pháp giảng dạy nào được cho là lý tưởng. Mỗi phương pháp đều có những ưu điểm riêng, do vậy người dạy nên xây dựng phương pháp dạy học cho phù hợp với từng mục tiêu, kiến thức cần truyền thụ cho môn học đó.

Đối với phương pháp vận dụng tình huống thực tế trong giảng dạy học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y thì phương pháp vận dụng tình huống thực tế giúp cho người dạy tự thúc đẩy quá trình nghiên cứu, tìm hiểu tình huống thực tế để từ đó củng cố kiến thức lý thuyết nhằm phục vụ giảng dạy một cách tốt hơn. Để có được những tình huống thực tế phục vụ giảng dạy đòi hỏi người dạy phải vận dụng kiến thức chuyên môn, tìm hiểu những tình huống thực tế để so sánh, lựa chọn những tình huống phù hợp với nội dung lý thuyết giảng dạy, từ đó sử dụng phương pháp giảng dạy thích hợp với từng tình huống thực tế và nội dung lý thuyết cần giảng dạy. Những tình huống thực tế được người dạy lựa chọn có thể là những tình huống có thực từ các vụ án mang tính thời sự, được dư luận quan tâm, nội dung vụ án có thể được nhiều người biết đến, có thể những tình huống này người học đã biết hoặc biết nhất định một nội dung nào đó để khi triển khai, giới thiệu nội dung tình huống sẽ thu hút được sự quan tâm của người học. Ví dụ, trong quá trình dạy học người dạy cung cấp các tình huống thực tế như phác thảo những hiện trường vụ án, đưa những hình ảnh từ thi và cùng người học phân tích nguyên nhân tử vong hoặc kinh nghiệm tìm kiếm các dấu vết của tội phạm... Ngoài ra, thông qua đó người dạy có thể lựa chọn các tình huống thực tế từ việc trao đổi với các chuyên gia, người làm công tác chuyên môn về các lĩnh vực có liên quan để từ đó sưu tầm, tìm hiểu các nội dung tình huống rồi hệ thống, đúc kết lại làm tư liệu giảng dạy.

Việc nghiên cứu tình huống thực tế còn là động lực giúp người dạy vận dụng kiến thức, khả năng nghiên cứu của mình vào các tình huống thực tế. Thông qua việc nghiên cứu tình huống thực tế, bằng khả năng, kiến thức của mình người dạy có thể có những sáng kiến, đóng góp quan trọng cho việc giải quyết các tình huống trong các vụ án cũng như có thể trở thành những chuyên gia tư vấn chuyên môn cho các cá nhân, tổ chức đang thực hiện những nhiệm vụ cụ thể có những định hướng, quyết định phù hợp hơn trong thực tiễn. Các tình huống trong những vụ án xảy ra thực tế vô cùng đa dạng, phong phú. Ngoài kinh nghiệm của những người thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trực tiếp cũng đòi hỏi khả năng lý luận, kiến thức chuyên sâu đối với từng vụ việc thì mới có thể xử lý tình huống một cách khoa học, hợp lý. Do đó, việc nghiên cứu vận dụng tình huống thực tế trong giảng dạy còn là phương tiện quan trọng, thiết thực giúp người dạy phát huy khả năng nghiên cứu của mình vào thực tế để những kiến thức, lý thuyết giảng dạy không chỉ đơn thuần phục

vụ nghiên cứu, phục vụ giảng dạy mà còn mang tính ứng dụng nhằm phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng.

Ngoài ra, phương pháp nghiên cứu tình huống có thể giúp đạt chuẩn đầu ra theo đề cương hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate) như: đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính (Nguyen et al., 2010). Theo đó, người dạy xây dựng các tình huống hoặc sử dụng tình huống cụ thể trong thực tế, có liên quan đến nội dung dạy học để người học hiểu tình huống và từ những kiến thức đã được học người học có thể đưa ra các giải pháp phù hợp với tình huống và nội dung lý thuyết mà người dạy đặt ra. Thông qua tình huống thực tế, người dạy giao cho người học giải quyết tình huống trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm, để giải quyết được tình huống đòi hỏi người học phải có khả năng phân tích tình huống, quá trình này nhằm thúc đẩy khả năng tư duy, ước lượng và phân tích định tính của người học, là cơ sở quan trọng trong việc đạt chuẩn đầu ra theo đề cương CDIO.

Tóm lại, cho dù với vai trò nào thì việc vận dụng tình huống thực tế trong giảng dạy học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y đều đi đến mục tiêu cuối cùng là giúp cho người học trang bị đầy đủ cả lý thuyết khoa học và thực tiễn ứng dụng, thông qua việc vận dụng phương pháp này người học có thể tăng khả năng tư duy, lập luận, phán đoán... Góp phần vào việc đáp ứng chương trình đào tạo ngành luật và nhu cầu xã hội.

3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHƯƠNG PHÁP VẬN DỤNG TÌNH HUỐNG THỰC TẾ VÀO GIẢNG DẠY HỌC PHẦN KHOA HỌC ĐIỀU TRA HÌNH SỰ VÀ GIÁM ĐỊNH PHÁP Y

* Giải pháp đối với người học:

Thứ nhất, thường xuyên cập nhật thông tin và kiến thức trong lĩnh vực chuyên ngành để có thái độ ứng xử, xử lý những thay đổi kịp thời của quy định pháp luật và thành tựu nghiên cứu khoa học trong tương lai, cập nhật thường xuyên những thông tin, kiến thức mới một cách khoa học, phù hợp và hiệu quả. Người học nên chủ động liên hệ người dạy khi có vướng mắc về nội dung môn học.

Thứ hai, từng bước hoàn thiện thái độ, khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc có sự thay đổi giữa làm việc cá nhân và làm việc nhóm, giữa học tập nghiên cứu lý thuyết và thực hành, nghiên cứu tình huống thực tế.

Thứ ba, có đam mê, sự chủ động trong việc nghiên cứu nắm vững nội dung tình huống, vận dụng nội dung lý thuyết vào tình huống một cách chính xác, khoa học và từ nội dung tình huống thực tế có sự chủ động đối chiếu, cập nhật kiến thức lý thuyết để ngày càng hoàn thiện kiến thức chuyên môn, đáp ứng nhu cầu học tập và định hướng tương lai cho công việc sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

Thứ tư, có tinh thần cầu thị, học hỏi nghiên cứu từ người khác, có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, rèn luyện tác phong hành nghề chuyên nghiệp, có khả năng tự định hướng, lập kế hoạch và sẵn sàng học tập suốt đời.

* Giải pháp đối với nhà trường:

Thứ nhất, nhà trường tạo điều kiện tốt và đảm bảo không gian lớp học ứng dụng nghiên cứu tình huống thực tế cho phù hợp với từng nội dung giảng dạy như: tình huống giả định từ các vụ án trong thực tế, hình ảnh, tư liệu, mô hình nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực pháp y, xây dựng hệ thống tư liệu tình huống thực tế và đảm bảo sĩ số lớp học cho phù hợp với việc dạy và học. Nhà trường cũng có thể mời các chuyên gia, cán bộ công tác chuyên ngành tham gia báo cáo thực tế hoặc tổ chức tọa đàm, hội thảo về khoa học điều tra hình sự và giám định pháp y để người học có thể tiếp cận, trao đổi kiến thức giữa lý thuyết và thực tế một cách tốt nhất.

Thứ hai, đơn vị đào tạo cần quan tâm, thường xuyên cập nhật đề cương chi tiết học phần cho phù hợp, kịp thời với thành tựu nghiên cứu khoa học, quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên ngành có liên quan đến nội dung học phần. Ngoài ra, cần điều chỉnh thời lượng giảng dạy theo hướng giảm thời lượng giảng lý thuyết, tăng thời lượng thực hành, giải quyết tình huống và tìm hiểu thực tế thông qua các vụ án, tình huống điển hình. Do Khoa học điều tra hình sự và Giám định pháp y là hai học phần tự chọn nhưng hằng năm số lượng người học đăng ký học tập hai học phần này tương đối nhiều (đối với người học chuyên ngành Luật Tư pháp). Vì thế, ta có thể tăng số tín chỉ học phần từ hai tín chỉ như hiện tại lên ba tín chỉ (số tiết học phần sẽ là 30 tiết lý thuyết-30 tiết thực hành) hoặc hai tín chỉ nhưng số tiết học phần là 15 tiết lý thuyết 30 tiết thực hành để có thể tăng cường lượng nghiên cứu, tiếp cận tình huống thực tế cho người học. Do đây cũng là một trong những học phần đặc trưng của ngành Luật Tư pháp trong chương trình đào tạo luật tại Khoa Luật – Trường Đại học Cần Thơ. Vấn đề này qua khảo sát nhu cầu của người học đối với học phần, người học mong muốn được tiếp cận nhiều tình huống thực tế hơn là thuyết giảng và vừa được thể hiện ở bảng

trên, càng hoàn thiện kiến thức chuyên môn, đáp ứng nhu cầu học tập và định hướng tương lai cho công việc sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

*** Giải pháp đối với người dạy:**

Thứ nhất, thường xuyên cập nhật, bổ sung các tình huống thực tiễn, tạo file dữ liệu và sẵn sàng chia sẻ nguồn tư liệu, dữ liệu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với đồng nghiệp nhằm nâng cao kinh nghiệm và vận dụng phương pháp ứng dụng thực tiễn có hiệu quả hơn.

Ngoài ra, người dạy phải thường xuyên cập nhật giáo án, thay đổi, bổ sung nội dung giảng dạy cho phù hợp với quy định của pháp luật cũng như những phương pháp, sáng kiến, công trình nghiên cứu mới theo lĩnh vực chuyên môn.

Thứ hai, người dạy phải chủ động tạo ra tình huống để tranh luận, thảo luận và xử lý vấn đề. Việc lựa chọn tình huống gắn với những bối cảnh lịch sử đáng nhớ, những vụ án điển hình gây ảnh hưởng lớn trong xã hội và phải phù hợp bám sát với nội dung lý thuyết cần giảng dạy. Tổ chức cho người học trải nghiệm thực tế thông qua tình huống giả định như: chiến thuật hỏi cung, chiến thuật ghi lời khai, chiến thuật đối chất, chiến thuật nhận dạng... từ những nội dung vụ án trong thực tế.

Thứ ba, quá trình đánh giá phải đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và trung thực. Do học phần Khoa học điều tra hình sự và Giám định pháp y mang nhiều kiến thức có tính chuyên ngành cao, mục tiêu học phần đòi hỏi phải đảm bảo yêu cầu phân tích, đánh giá và vận dụng nên cần có cách đánh giá phù hợp. Đối với học phần Khoa học điều tra hình sự thì việc đánh giá kết thúc học phần không nên sử dụng phần thi trắc nghiệm vì sẽ khó đảm bảo các kỹ năng phân tích, đánh giá và vận dụng. Ngoài ra, người dạy có thể thay đổi thang đánh giá giữa điểm kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập và điểm thi kết thúc học phần theo tỷ lệ 50% điểm kiểm tra giữa kỳ

hoặc bài tập và 50% điểm thi kết thúc học phần. Trong đó, điểm kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập có thể kết hợp việc giải bài tập tình huống, cho người học đóng vai thực hiện các kỹ năng phân tích, đánh giá và vận dụng. Việc đa dạng hình thức đánh giá nhằm phát huy khả năng sáng tạo của người học và đánh giá toàn diện hơn.

4. KẾT LUẬN

Việc vận dụng tình huống thực tế vào giảng dạy trong chương trình đào tạo luật nói chung và đối với học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y nói riêng là không phải là vấn đề mới. Tuy nhiên, cách thức lựa chọn, vận dụng tình huống thực tế và tỷ lệ đưa tình huống thực tế như thế nào vào giảng dạy trong từng nội dung cụ thể mới là vấn đề đặt ra, đang và tiếp tục cần được các nhà khoa học, quý thầy cô trao đổi, nghiên cứu để tìm ra phương án phù hợp và hiệu quả nhất, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo luật tại Trường Đại học Cần Thơ và ở nước ta hiện nay. Thông qua kinh nghiệm giảng dạy và kinh nghiệm thực tiễn trong công tác điều tra các vụ án hình sự cùng với việc tham khảo ý kiến của một số chuyên gia, nhà khoa học cho thấy ta cần chú trọng hơn nữa đến việc vận dụng các tình huống thực tế vào giảng dạy học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y nhằm trang bị cho người học những kiến thức “sống” và “chân thật” nhất. Từ đó, người học có thể định hướng nghề nghiệp, chuyên môn một cách rõ ràng và có khả năng tiếp cận, thích ứng với công việc ngay khi mới bắt đầu làm việc. Qua việc vận dụng tình huống thực tế vào giảng dạy học phần Khoa học điều tra hình sự và học phần Giám định pháp y còn thúc đẩy người dạy nghiên cứu, tìm hiểu tình huống thực tế nhằm giúp củng cố, đánh giá và bổ sung kịp thời hệ thống lý thuyết cũng như thúc đẩy việc ứng dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn. Bài viết sẽ là cơ sở để giảng viên có nhiều sự lựa chọn cho phương pháp giảng dạy của bản thân, từ đó thúc đẩy chất lượng đào tạo đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)

Nguyen, B. B. (2019). *Case law and the use of case law in legal training in Vietnam today*. Publishing House. Tuphap (in Vietnamese).

Edward, F. C., Johan, M., Soren, O., & Doris, R. B. (2007). *Rethinking Engineering Education – The CDIO approach*. Springer Science+Business Media.
<https://dut.udn.vn/Files/admin/files/CDIO/TailieuHoithao/The%20CDIO%20Approach%20-%20Rethinking%20Engineering%20Education.pdf>, 186 -190.

Nguyen, H. T., Phung, P. T., & Đong, T. T. B. (2010). *Introducing a number of innovative teaching methods to help learners learn proactively and experientially, achieving output standards according to CDIO*. CDIO Conference 2010 – Ho Chi Minh City National University (in Vietnamese).

Phan, H. T., Mac, C. G., Nguyen, H. C., Tran, C. H., & Cao, T. T. (2021). *Legal terminology of criminal proceedings*. Publishing House. Chinhtriquocgiasuthat (in Vietnamese).

- Nguyen, K. V. (2015). Design detailed course outlines in credit-based training. *Ha Noi National University of Education Journal of Science*, 8D, 47-55 (in Vietnamese).
- Vo, O. T. K. (2021). *Textbook of Vietnamese Criminal Procedure Law*. Publishing House Hong Duc (in Vietnamese).
- National Assembly. (2020). *Law No. 56/2020/QH14 Law amending and supplementing a number of articles of the 2012 Law on Judicial Expertise (in Vietnamese)*.
- Scholz, R. W., & Olaf, T. (2002). *Embedded Case Study Methods. Integrating Quantitative and Qualitative Knowledge*. Sage Publications. California: Thousand Oaks.
<https://doi.org/10.4135/9781412984027>
- Central Executive Committee. (2013). *Resolution No. 29-NQ/TW. The 8th Conference of the Executive Committee of the Chinese Party (XI session) on fundamental innovation, safety of education and training (in Vietnamese)*.
<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-29-nqtw-ngay-4112013-hoi-nghi-lan-thu-8-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-doi-moi-can-ban-toan-584>.